

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lạnh (22821801)

Ngày thi: 24/08/2023

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B105

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2121180006	Ngô Minh Âu	11/06/2003	CCQ2118A	1	Âu	5.0	8.0	6.8
2	2121180021	Võ Cao Bảo	13/08/2003	CCQ2118A	1	Bao	7.2	5.0	5.9
3	2121180014	Trịnh Minh Du	14/12/2003	CCQ2118A	1	Du	6.5	7.0	6.8
4	2121180083	Phạm Phước Dự	27/10/2003	CCQ2118C	1	Dự	6.7	7.5	7.2
5	2121180107	Dương Vinh Hào	30/04/2003	CCQ2118C	1	Hào	9.3	10	9.7
6	2121180004	Trịnh Văn Hiền	05/08/2003	CCQ2118A	1	Hiền	6.5	8.0	7.4
7	2121180017	Huỳnh Trọng Hiếu	18/12/2003	CCQ2118A	1	Hiếu	7.2	8.5	8.0
8	2121180101	Dụng Minh Huy	15/06/2003	CCQ2118C	1	Huy	7.2	9.0	8.3
9	2121180027	Dương Lâm Khang	07/02/2003	CCQ2118A	1	Khang	7.2	6.0	6.5
10	2121180055	Nguyễn Tấn Kiệt	10/04/2003	CCQ2118B			6.0		
11	2121180104	Hoàng Đình Lạng	15/11/2003	CCQ2118C	1	Lạng	4.7	7.5	6.4
12	2122180053	Nguyễn Tấn Nghĩa	18/12/2003	CCQ2218B	1	Nghĩa	7.2	7.0	7.1
13	2122110064	Phan Nguyễn Thành Nhân	16/11/2003	CCQ2218D			0.0		
14	2121180031	Văn Quyết Công Nhân	04/12/2002	CCQ2118A	1	Nhân	7.0	8.0	7.6
15	2121180003	Đặng Minh Nhựt	22/05/2002	CCQ2118A	1	Nhựt	7.0	8.0	7.6
16	2121180086	Nguyễn Hoàng Phú	27/03/2003	CCQ2118C			0.0		
17	2121180097	Trần Khánh Quang	05/03/2003	CCQ2118C	1	Quang	6.4	8.0	7.4
18	2121180040	Lê Trung Tài	29/04/2003	CCQ2118B			7.0		
19	2121180052	Đặng Văn Thiên	06/11/2002	CCQ2118B	1	Thiên	7.3	7.5	7.4
20	2121180068	Huỳnh Thịnh	21/09/2003	CCQ2118B	1	Thịnh	7.0	8.0	7.6
21	2121180005	Nguyễn Văn Toàn	19/07/2003	CCQ2118A	1	Toàn	8.4	8.5	8.5
22	2121180012	Nguyễn Tấn Triện	20/06/2002	CCQ2118A	1	Triện	6.0	6.0	6.0
23	2121180029	Nguyễn Minh Trọng	10/09/2003	CCQ2118A	1	Trọng	6.2	7.0	6.7
24	2121180105	Lư Minh Trung	29/08/2003	CCQ2118C	1	Trung	7.0	7.0	7.0
25	2120180066	Nguyễn Đình Truyền	11/09/2002	CCQ2018B	1	Truyền	4.7	8.0	6.7
26	2121180060	Phan Quốc Tú	19/05/2003	CCQ2118B	1	Tú	6.6	7.0	6.8